

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
AFN	Số: 8976 Ngày: 01/11/2018 Chuyên: TH

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngày 25/10/2018, Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 1962/SKHĐT-TH, ngày 23/10/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "Điều chỉnh, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2017-2020 tỉnh Kon Tum". Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền ban hành

Ngày 09/12/2016, Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND "Về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2017-2020" (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND). Qua quá trình triển khai và thực hiện việc rà soát theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy một số quy định của Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND không còn phù hợp với văn bản có giá trị pháp lý cao hơn, thực tiễn của địa phương. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung những quy định không còn phù hợp của Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND là đúng thẩm quyền.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. Phạm vi điều chỉnh: Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ thi hành. Như vậy, không có hình thức "điều chỉnh, bổ sung" đối với văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, để phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP cũng như đúng với tên gọi của Nghị quyết số 69/2018/NQ-HĐND, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo biên tập lại tên gọi (trích yếu) của dự thảo Nghị quyết như sau: "Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum

Về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2017-2020". Đoạn đầu của Điều 1 dự thảo cũng đề nghị biên tập lại theo hướng trên.

2.2. *Đối tượng áp dụng*: Sở Tư pháp nhận thấy đối tượng áp dụng của Nghị quyết đã đầy đủ, bao quát, phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật.

3.1. Đề nghị điều chỉnh lại tên gọi, đoạn đầu của Điều 1 dự thảo Nghị quyết với lý do đã được trình bày tại điểm 2.1, mục 2 của Báo cáo này.

3.2. Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 không phải văn bản sửa đổi, bổ sung Luật ngân sách nên căn cứ pháp lý thứ 3 đề nghị sửa lại là: "*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015*" (dự thảo ghi: *Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước sửa đổi, bổ sung ngày 25 tháng 6 năm 2015*).

3.3. Đề nghị viện dẫn đúng số hiệu, tên gọi của Nghị định số 120/2018/NĐ-CP tại căn cứ pháp lý thứ 6. Cụ thể là: "*Căn cứ Nghị định số 120/2018 ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020*".

3.4. Đề nghị bỏ căn cứ thứ 8 của dự thảo Nghị quyết (*Nghị quyết số 24/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh*). Lý do: Theo quy định, Hội đồng nhân dân căn cứ vào văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn để ban hành văn bản quy phạm pháp luật mà không căn cứ vào văn bản quy phạm pháp luật do chính mình ban hành để ban hành văn bản quy phạm pháp luật khác. Tương tự, đề nghị bỏ căn cứ pháp lý thứ 9 (*Công văn số 6900/BKHĐT-TH ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*). Trường hợp thật cần thiết phải viện dẫn tới Công văn số 6900/BKHĐT-TH đề nghị biên tập lại là "*Thực hiện Công văn số 6900/BKHĐT-TH ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư...*".

3.5. Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết dự kiến: "*Điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016- 2020 của tỉnh Kon Tum được quy định tại Khoản 2 Điều 1*". Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 69/2018/NQ-HĐND không quy định về danh mục dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn. Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 69/2018/NQ-HĐND quy định tổng mức vốn đầu tư trung hạn nguồn ngân sách tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016- 2020 và có các Biểu chi tiết là:

- Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016- 2020 do địa phương quản lý, (Biểu số 01);

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016- 2020 nguồn cân đối ngân sách địa phương (Biểu số 02);

- Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016- 2020 nguồn thu để lại chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước (Biểu số 03);

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016- 2020 các nguồn vốn vay (Biểu số 04);

- Tổng hợp vốn phân cấp cho các huyện, thành phố giai đoạn 2016-2020 (Biểu số 05).

Do khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 69/2018/NQ-HĐND không quy định về danh mục dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nên đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định cụ thể nội dung cần sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 69/2018/NQ-HĐND. Ví dụ: Trong trường hợp cần sửa đổi, bổ sung danh mục dự án tại biểu số 02 được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 69/2018/NQ-HĐND cần biên tập như sau: “Sửa đổi, bổ sung danh mục các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016- 2020 nguồn cân đối ngân sách địa phương (Biểu số 02) quy định tại khoản 1 Điều 2 như sau:...”.

3.6. Theo dự kiến tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết thì tiêu đề của khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND được sửa đổi là: “**Nguyên tắc phân bổ kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020**”. Sở Tư pháp nhận thấy tiêu đề khoản 3 Điều 1 được dự kiến sửa đổi không phù hợp với nhiều nội dung khác quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND. Cụ thể, nhiều nội dung quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND là quy định về nguyên tắc **phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước** giai đoạn 2016-2020 (điểm a, điểm b, điểm d, điểm g khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại việc dự kiến sửa đổi tiêu đề khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND. Trong trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi tiêu đề khoản 3, khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND, cơ quan soạn thảo cần lưu ý rà soát để đảm tính tương thích giữa tiêu đề của khoản với nội dung của khoản; đảm bảo tính tương thích giữa các khoản của Điều 1 Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND và đồng thời giải trình cụ thể lý do cần sửa đổi tiêu đề của khoản 3, khoản 4 Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3.7. Phần Nội nhận đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại Điều 13 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để xác định đầy đủ cơ quan, người có thẩm quyền nhận văn bản.

3.8. Dự thảo chưa dự kiến danh mục dự án sửa đổi, bổ sung. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ thực tiễn của địa phương để xây dựng,

tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và chịu trách nhiệm về việc tham mưu của mình (*Sở Tư pháp không thẩm định danh mục các dự án*).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đã trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và mẫu số 36 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 77 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để xác định đúng tên văn bản sửa đổi, bổ sung.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan; phối hợp đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 119, Điều 120 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh *"Điều chỉnh, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2017-2020 tỉnh Kon Tum"*. Kính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu VT, XD&KTTrVB/STP.

